

Bản án số: 161/2025/HS-PT

Ngày: 24 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam.

Các Thẩm phán: ông Lê Hữu Chiến;

bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLPT-HS-CTN ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H, Nguyễn Ngọc H1; do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H, Nguyễn Ngọc H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu (nay là khu vực 11 – Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Huỳnh Bảo H; sinh ngày: 19/6/2008 (tính đến ngày phạm tội bị cáo mới 16 năm 03 tháng 08 ngày tuổi); tại: tỉnh Tây Ninh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Quốc V và bà Huỳnh Thị Ngọc L; vợ, con: chưa có; tiền sự: Quyết định số 1111/QĐ-XPVPHC ngày 05/6/2024, Công an huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi “Chở theo 02 người trên xe, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi điều khiển xe mô tô, ném chai thủy tinh vào nhà ở của người khác”; tiền án: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/11/2024 đến ngày 13/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/2025/HSST-LCCT ngày 25/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc H1; sinh ngày: 11/6/2008 (tính đến ngày phạm tội bị cáo mới 16 năm 03 tháng 16 ngày tuổi); tại tỉnh Tây Ninh; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn:

7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Hồng N và bà Lê Ngọc D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/11/2024 đến ngày 13/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2025/HSST-LCCT ngày 25/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H – là cha mẹ của bị cáo:* ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1989; chị Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1989; cùng nơi cư trú: ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc H1 – là cha mẹ của bị cáo:* ông Nguyễn Hồng N, sinh năm 1982; bà Lê Ngọc D, sinh năm 1984 Cùng nơi cư trú: ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có mặt);

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H, Nguyễn Ngọc H1:* ông Lê Minh H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H:* ông Phạm Văn T, ông Nguyễn Văn T1 – Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, Luật sư T1 có mặt; luật sư T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Tấn P, sinh năm 2009; nơi cư trú: Ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

- *Người đại diện hợp pháp của Lê Tấn P:* bà Võ Hoa Trinh N1, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp P, xã D, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh năm 2009; Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

- *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Lê Hoàng L1:* bà Lê Thị D1, sinh năm 1988, nơi cư trú: khu phố D, xã D, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Bích N2, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

4. Anh Thiệu Tùng D2, sinh năm 2005; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh;

5. Bà Trần Thị H3, sinh năm 1960; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/9/2024, Nguyễn Huỳnh Bảo H, Nguyễn Ngọc H1, và Bùi Vĩ K, sinh ngày 19/02/2009 cùng đến nhà của Thiệu Việt V1, sinh ngày 02/01/2009, ngụ ấp P, xã P, huyện D. Tại đây, H gọi điện thoại rủ Nguyễn Trí T2, sinh ngày 30/10/2008 đi chơi thì Lê Tấn P, sinh ngày 24/9/2009 đang đứng bên cạnh T2 chửi H “Tao gặp mày ở đâu, tao chém ở đó”. Nghe vậy, H kể lại sự việc trên và rủ H1, Vĩ K và V1 cùng đi tìm đánh P thì tất cả đồng ý. Cả nhóm chuẩn bị 02 cây dao tự chế bỏ vào túi đựng cần câu cá, rồi H điều khiển xe mô tô biển số 70E1-195.83 chở Vĩ K; V1 điều khiển xe mô tô biển số 70E1-733.11 chở H1 cùng đi tìm chém P. Khi đến quán C thuộc ấp P, xã P, huyện D, phát hiện P đang chơi bida nên nhóm của H định xông vào chém P. Thấy vậy, P đi ra xin lỗi nên nhóm của H đi về.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H nhớ lại mâu thuẫn với Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày 28/4/2009 nên H rủ H1, V1 và Vĩ K cùng chuẩn bị 02 cây dao tự chế làm hung khí để đi tìm chém L1 thì tất cả đồng ý. H gọi điện thoại rủ thêm Triệu Văn H4 và Đoàn Lê Thiên K1, sinh ngày 23/5/2009, chuẩn bị hung khí đi tìm chém L1 thì H4 và K1 đồng ý. Lúc này, Văn H4 và Thiên K1 đang ngụ tại nhà của Nguyễn Hoàng D3 thuộc ấp P, xã P, huyện D, nên Văn H4 và Thiên K1 hỏi mượn hung khí của Hoàng D3 để đi chém L1 thì Hoàng D3 đồng ý cho mượn 01 cây dao tự chế. Sau khi chuẩn bị hung khí xong, H điều khiển xe mô tô biển số 70E1-195.83 chở H1, V1 điều khiển xe mô tô biển số 70E1-733.11 chở Vĩ K; Thiên Khang điều khiển xe mô tô biển số 51P3-2300 chở Văn H4 cùng đến nhà của L1 tại khu phố D, thị trấn D, huyện D tìm chém L1 nhưng L1 không ra khỏi nhà nên cả nhóm đi về.

Khi về đến khu vực Ủy ban nhân dân xã S, huyện D thì gặp Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Ngọc H5, sinh ngày 25/9/2009, và Nguyễn Trọng D4, sinh ngày 22/7/2011 nên H nói đang tìm chém L1 và nhờ nhóm của T3 dẫn đến nhà dụ L1 ra để chém. Nghe vậy, sẵn đang có mâu thuẫn với L1 nên T3, Trọng D4 và Ngọc H5 đồng ý. Sau đó, T3 đi cùng xe với Thiên K1 và Văn H4; Ngọc H5 đi cùng xe với H và H1; Trọng D4 đi cùng xe với V1 và Vĩ K quay lại nhà của L1. Khi đến nhà của L1, Ngọc H5 đi vào nhà gọi L1 ra, còn H, H1, Văn H4, T3, V1, Vĩ K, Thiên K1 và Trọng D4 đứng bên ngoài chờ L1 ra để chém. Lúc này, lực lượng Công an tuần tra đến nên cả nhóm bỏ chạy đến khu vực ấp P, xã P, huyện D thì bị Tổ tuần tra 369 Công an tỉnh T bắt giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra, H, H1, Văn H4, Hoàng D3 và T3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Tấn P và Nguyễn Lê Hoàng L1 không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu (nay là khu vực 11), tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H, Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 6 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm i, g khoản 1 Điều 52; Điều 90, 91, 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành. Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024 đến ngày 13/01/2025.

Áp dụng khoản 6 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm i, g khoản 1 Điều 52; Điều 90, 91, 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành. Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024 đến ngày 13/01/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H, Nguyễn Ngọc H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H và Nguyễn Ngọc H1 ông Lê Minh H2 trình bày về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, phạm tội chưa gây thiệt hại, bị cáo H2 có nhân thân tốt, bị hai có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 09 tháng tù giam là quá nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Văn T1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H trình bày thống nhất với lời trình bày của ông Lê Minh H2 mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo H 09 tháng tù là quá nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 4 năm 2025 đến ngày 05 tháng 5 năm 2025 các bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H, Nguyễn Ngọc H1 kháng cáo. Xét về trình tự thủ tục kháng cáo phù hợp với Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện xét xử phúc thẩm.

[2] Về xác định người tham gia tố tụng: cấp sơ thẩm xác định anh Lê Tân P1 và anh Nguyễn Lê Hoàng L1 là bị hại trong vụ án là không chính xác vì bởi các bị cáo chưa gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cũng như tài sản gì của anh P1 và anh L1, hơn nữa các bị cáo bị khởi tố theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng nếu xác định anh P1 và anh L1 là bị hại thì các bị hại phải có đơn yêu cầu khởi tố theo yêu cầu người bị hại. Trong vụ án này các bị cáo mới chuẩn bị công cụ phương tiện để hướng tới thực hiện hành vi gây thương tích cho anh P1, anh L1 nhưng chưa thực hiện việc gây thương tích cho anh P1 và anh L1 nên mới chỉ dừng lại ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội do đó anh P1, anh L1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chứ không phải bị hại như cấp sơ thẩm xác định. Hơn nữa, khi cấp sơ thẩm đưa Lê Tân P và Nguyễn Lê Hoàng L1 là người dưới 18 tuổi vào tham gia tố tụng nhưng không đưa người đại diện của họ vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Về hành vi của các bị cáo: khoảng 19 giờ ngày 27/9/2024 Nguyễn Huỳnh Bảo H, Nguyễn Ngọc H1, Bùi Vĩ K, sinh ngày 19/02/2009, Thiệu Việt V1, sinh ngày 02/01/2009 chuẩn bị 02 cây dao tự chế bỏ vào túi đựng cá rồi cùng nhau đi tìm chém P. Khi đến quán C thuộc ấp P, xã P, huyện D phát hiện thấy P cả nhóm định xông vào chém P, thấy vậy P ra xin lỗi nên nhóm của H đi về. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày H nhớ lại chuyện mâu thuẫn với Nguyễn Lê Hoàng L1 nên H rủ H1, V1, Vĩ K, H4, K cùng chuẩn bị hung khí 02 cây dao tự chế và mượn thêm 01 cây dao tự chế của của Hoàng D3 đi tìm L1 để chém thì tất cả đồng ý. Khi đến nhà L1 tại khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh nhưng không chém được L1. Hành vi tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện, nhằm mục đích gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của các bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H và Nguyễn Ngọc H1 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H và Nguyễn Ngọc H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ xã hội được bảo đảm an toàn sức khỏe của con người trong sự ổn định chung của trật tự xã hội, mục đích các bị cáo là đe dọa đến tính mạng sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự ổn định và an toàn chung dù chưa gây thương tích cụ thể, nhưng các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[5.1] Về các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội chưa gây thiệt hại được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình hình sự là không chính xác vì bởi hành vi của các bị cáo là chuẩn bị phạm tội nên cần áp dụng nguyên tắc quyết định hình phạt tại Điều 57 Bộ luật Hình sự

đối với trường hợp chuẩn bị phạm tội, do đã áp dụng nguyên tắc quyết định hình phạt tại Điều 57 Bộ luật hình sự nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5.2] Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì Luật Tư pháp người chưa thành niên đã được công bố nên căn cứ các Điều 119, 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên để áp dụng các quy định có lợi cho các bị cáo nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót.

[5.3] Về tình tiết tăng nặng: như đã nhận định ở trên vụ án không có bị hại nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội với người dưới 16 tuổi được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không chính xác, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5.4] Việc xác định không đúng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo đã ảnh hưởng trực tiếp tới việc quyết định hình phạt, việc cấp sơ thẩm xử phạt cả hai bị cáo đều chung mức án 09 tháng tù là chưa phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án và có phần quá nghiêm khắc. Trong vụ án bị cáo H có nhân thân xấu, lại là người chủ mưu rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H1 chỉ là người đồng phạm giúp sức nên cần xử bị cáo H mức án cao hơn bị cáo H1 nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án.

[5.5] Đối với việc kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo thấy rằng trong những năm gần đây tình hình tội phạm thành lập các băng nhóm, sử dụng nhiều loại hung khí nguy hiểm để thực hiện tội phạm diễn biến hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nên không chấp nhận việc kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H và bị cáo Nguyễn Ngọc H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H và Nguyễn Ngọc H1 được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H và Nguyễn Ngọc H1;

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu (nay là Tòa án khu vực 11), tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ khoản 6 Điều 134; Điều 38; Điều 50; Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024 đến ngày 13/01/2025.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 134; Điều 38; Điều 50; Điều 57, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024 đến ngày 13/01/2025.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo H và Nguyễn Ngọc H1 không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV06.CA tỉnh TN;
- VP CSĐT CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA.TATTN;
- Phòng Hành chánh tư pháp TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ, tập án, lưu trữ.N².

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam